

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT

Ngày 27 - 9 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán:

Ông Trần Mươi

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 610/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Võ Minh N – sinh năm 1994; cư trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Hồng L – sinh năm 1994; cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là anh Nguyễn Võ Minh N.

(Anh N và chị L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2018, bổ sung ngày 28/02/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Võ Minh N trình bày:

Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, anh và chị L sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Cuối tháng 12 năm 2017, chị L bỏ về nhà cha mẹ đẻ của chị L sinh sống tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi cho đến nay. Nay, anh xét thấy không còn tình cảm với chị L, nên yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Ngô Ý N - sinh ngày 29/12/2016. Hiện cháu N đang ở với chị L, khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Theo Bản tự khai ngày 02/3/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn là chị Ngô Thị Hồng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, chị thống nhất với trình bày của anh N nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế của gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh N, nên việc anh N yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như anh N trình bày. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Võ Minh N và chị Ngô Thị Hồng L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngô Ý N – sinh ngày 29/12/2016 cho chị Ngô Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Võ Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2018.

Anh Nguyễn Võ Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

** Ngày 27/6/2018, anh Nguyễn Võ Minh N có đơn kháng cáo với nội dung: Anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con một tháng là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).*

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định tại các Điều 285, 286, 290, 292, 293, 297, 298, 302 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Võ Minh N làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Võ Minh N thỏa thuận cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngô Ý N mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị Hồng L đồng ý nội dung thỏa thuận này. Việc thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án theo hướng phân tích đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngô Ý N – sinh ngày 29/12/2016 mỗi tháng 700.000đ, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Anh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho anh N.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 300, 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là anh Nguyễn Võ Minh N. Sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Võ Minh N và chị Ngô Thị Hồng L. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngô Ý N – sinh ngày 29/12/2016 mỗi tháng 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*). Thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Võ Minh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh N 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001491 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trịnh Thị Thu Lan

